**PHIẾU HỌC TẬP: THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: TỪ ĐƠN, TỪ PHỨC**

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

Dùng dấu gạch chéo để tách các từ trong các VD sau:

a) Bởi tôi ăn uống điều độ và làm việc có chừng mực nên tôi chóng lớn lắm (…) Cứ chốc chốc tôi lại trịnh trọng và khoan thai đưa cả hai chân lên vuốt râu.

b) Ôi Tổ quốc giang sơn hùng vĩ

Đất anh hùng của thế kỷ hai mươi

Hãy kiêu hãnh trên tuyến đầu chống Mỹ

Có miền Nam anh dũng tuyệt vời

**GỢI Ý**:

a) Bởi/ tôi/ ăn uống/ điều độ/ và/ làm việc/ có/ chừng mực/ nên/ tôi/ chóng lớn/ lắm/ (…) Cứ/ chốc chốc/ tôi/ lại/ trịnh trọng/ và/ khoan thai/ đưa/ cả/ hai/ chân/ lên/ vuốt/ râu.

b) Ôi/ Tổ quốc/ giang sơn/ hùng vĩ/

Đất/ anh hùng/ của/ thế kỷ/ hai mươi/

Hãy/ kiêu hãnh/ trên/ tuyến/ đầu/ chống/ Mỹ/

Có/ miền Nam/ anh dũng/ tuyệt vời/

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

Xếp các từ:*châm chọc, chậm chạp, mê mẩn, mong ngóng, nhỏ nhẹ, mong mỏi, phương hướng, vương vấn, tươi tắn,* mải miết, xa xôi, xa lạ, phẳng lặng, phẳng phiu, mong ngóng, mong mỏi vào 2 cột: từ ghép và từ láy.

**GỢI Ý:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Từ láy** | **Từ ghép** |
| chậm chạp, mê mẩn, nhỏ nhẹ, mong mỏi, tươi tắn, vương vấn, mải miết, xa xôi, phẳng phiu,  mong mỏi. | châm chọc, mong ngóng, phương hướng, xa lạ, phẳng lặng, mong ngóng |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3**

Xác định từ láy trong các dòng thơ sau và cho biết chúng thuộc vào loại từ láy nào:

Gió nâng tiếng hát chói chang
Long lanh lưỡi hái liếm ngang chân trời
Tay nhè nhẹ chút, người ơi
Trông đôi hạt rụng hạt rơi xót lòng.
Mảnh sân trăng lúa chất đầy
Vàng tuôn trong tiếng máy quay xập xình
Nắng già hạt gạo thơm ngon
Bưng lưng cơm trắng nắng còn thơm tho.

**Gợi ý trả lời**

Các từ láy trong các dòng thơ là: chói chang, long lanh, nhè nhẹ, xập xình, bưng lưng, thơm tho

**Từ láy bộ phận:**chói chang, long lanh, xập xình, bưng lưng, thơm tho

**Từ láy toàn bộ:** nhè nhẹ

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 4**

Tìm từ đơn, từ láy, từ ghép trong các câu:

a. Mưa mùa xuân xôn xao, phơi phới... Những hạt mưa bé nhỏ, mềm mại, rơi mà như nhảy nhót.

b. Chú chuồn chuồn nước tung cánh bay vọt lên. Cái bóng chú nhỏ xíu lướt nhanh trên mặt hồ. Mặt hồ trải rộng mênh mông và lặng sóng.

c. Ngoài đường, tiếng mưa rơi lộp độp, tiếng chân người chạy lép nhép.

d. Hằng năm, vào mùa xuân, tiết trời ấm áp, đồng bào Ê đê, Mơ-nông lại tưng bừng mở hội đua voi.

e. Suối chảy róc rách.

**Gợi ý trả lời**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **Từ đơn** | **Từ ghép** | **Từ láy** |
| a | Mưa, những, rơi, mà, như | mùa xuân, hạt mưa, bé nhỏ | xôn xao, phơi phới, mềm mại, nhảy nhót |
| b | Chú, lên, bay, trên, và | tung cánh, vọt lên, cái bóng, nhỏ xíu, lướt nhanh, mặt hồ, trải rộng, lặng sóng | chuồn chuồn, mênh mông |
| c | tiếng, chạy | Ngoài đường, mưa rơi, chân người | lộp độp, lép nhép |
| d | vào, lại | mùa xuân, tiết trời, đồng bào, Ê đê, Mơ-nông, mở hội, đua voi | ấm áp, tưng bừng |
| e | Suối, chảy |  | róc rách |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 5**

**(DẠNG TRÒ CHƠI)**

Thi tìm các từ láy

a) Mô phỏng tiếng cười

b) Mô phỏng tiếng khóc

c) Mô phỏng hình dáng của sự vật

**Gợi ý:**

a) Tiếng cười: ha ha, hô hô, khanh khách, hì hì, khà khà, sằng sặc,…

b) Tiếng khóc: thút thít, nức nở, tức tưởi, hu hu, …

c) Hình dáng: lênh khênh, lêu nghêu, mập mạp, mũm mĩm, gầy gò, …

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 6**

**(Dạng trò chơi)**

Thi tìm các từ ghép nói về đức tính, phẩm chất của con người

**Gợi ý**: trung thực, dối trá, dũng cảm, hèn nhát, khiêm tốn, kiêu căng, chăm ngoan, lười biếng,…

**PHIẾU BÀI TẬP SỐ 7 (giao cho HS tự tìm hiểu ở nhà)**

Khảo sát các từ láy (theo 2 loại đã học) trong văn bản BÀI HỌC ĐƯỜNG ĐỜI ĐẦU TIÊN

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Từ láy âm đầu |  Số trang  | Ngữ liệu |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  Từ láy vần |  Số trang |  Ngữ liệu |

Tham khảo kết quả khảo sát (của HS)

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ láy âm đầu** | **Số trang** | **Ngữ liệu** |
| Thỉnh thoảng | 13 | **Thỉnh thoảng**, muốn thử sự lợi hại của…  |
| Phanh phách | 13 | Tôi co cẳng lên, đạp **phanh phách** vào các… |
| Hủn hoẳn | 13 | Đôi cánh tôi, trước kia **hủn hoẳn** bây giờ lại… |
| Giòn giã  | 13 | Đã nghe thấy tiếng phành phạch **giòn giã**… |
| Rung rinh | 13 | Lúc tôi đi bách bộ thì cả người tôi đã **rung rinh** |
| Ngoàm ngoạp | 13 | Lúc nào cũng nhai **ngoàm ngoạp** … |
| Dún dẩy | 14 | Mỗi bước đi, tôi làm điệu **dún dẩy** … |
| Quanh quẩn | 14 | Bởi vì **quanh quẩn**, ai cũng quen thuộc … |
| Ho he | 14 | Nhưng tôi lại tưởng thế là không ai dám **ho he** . |
| Lấm láp | 14 | Ghẹo anh Gong Vó **lấm** **láp** … |
| Ngơ ngác | 14 | … vừa **ngơ ngác** dưới đầm lên . |
| Ghê gớm | 14 | Tôi càng tưởng là tôi **ghê gớm** … |
| Hung hăng | 14 | Chao ôi, có biết đâu rằng: **hung hăng**, … |
| Hống hách  | 14 | …có đâu ai biết rằng: hung hăng, **hống hách**… |
| Dại dột | 14 | … lỡ xảy ra những việc **dại dột**, … |
| Gầy gò | 15 | Cái chàng Dế Choắt, người **gầy gò** … |
| Nặng nề | 15 | Đôi cánh bè bè, **nặng nề** … |
| Râu ria | 15 | **Râu ria** gì mà cụt có một mẩu … |
| Bề bộn | 15 | Thấy trong nhà luộm thuộm, **bề bộn**, tôi bảo: |
| Tuềnh toàng | 15 | Nhà cửa đâu mà **tuềnh** **toàng**. Ngộ có kẻ nào … |
| Than thở | 16 | Còn Dế Choắt **than thở** thế nào, tôi cũng … |
| Ròng rã | 16 | … em đã nghĩ **ròng rã** hàng mấy tháng … |
| Thẳng thừng | 16 | Được, chú mình cứ nói **thẳng thừng** ra nào … |
| Sùi sụt | 16 | Thôi, im cái điệu hát mưa dầm **sùi sụt** ấy … |
| Mênh mông | 17 | Nước dâng trắng **mênh mông** … |
| Xơ xác | 17 | … ở các bãi sông **xơ xác** tận đâu cũng … |
| Véo von | 18 | … phía cửa tổ tôi, tôi cất giọng **véo von** … |
| Mon men | 19 | Biết chị Cốc đi rồi, tôi mới **mon men** bò lên … |
| Thảm thiết | 19 | Trông thấy tôi, Dế Choắt khóc **thảm thiết** … |
| Ngớ ngẩn | 19 | Tôi hỏi một câu **ngớ ngẩn** … |
| Thoi thóp  | 19 | Choắt không dậy được nữa, nằm **thoi thóp** … |
| Hốt hoảng | 19 | Thấy thế tôi **hốt hoảng** quỳ xuống … |
| Nông nỗi | 19 | Nào tôi đâu biết cơ sự lại ra **nông nỗi** này … |
| Hối hận | 19 | Tôi **hối hận** lắm ! Anh mà chết là chỉ tại … |
| Dại dột | 19 | Anh mà chết là chỉ tại cái tội ngông cuồng **dại dột** … |
| Vêu vao | 17 | Có những anh Cò gầy **vêu vao** … |
| Bì bõm | 17 | … ngày ngày **bì bõm** lội bùn tím … |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ láy vần** | **Số trang** | **Ngữ liệu** |
| Lêu nghêu | 15 | Người gầy gò và dài **lêu nghêu** như … |
| Luộm thuộm | 15 | Thấy trong nhà **luộm thuộm**, bề bộn, tôi bảo: |
| Lồm cồm | 16 | … lưng chú phải **lồm cồm** đụng sát … |
| Tấp nập | 17 | Nước đầy và nước mới thì cua cá cũng **tấp nập** … |
| Sâm cầm | 17 | … thế là bao nhiêu cò, sếu, vạc, cốc, le, **sâm cầm**, … |
| Loay hoay | 19 | … chị Cốc đã trông thấy Dế Choắt đang **loay hoay** …  |
| Từ láy cả âm và vần | Số trang |  Ngữ liệu |
| Bè bè | 15 | Đôi cánh **bè bè**, nặng nề, trông đến … |
| Ngẩn ngẩn ngơ ngơ | 15 | … mặt mũi thì lúc nào cũng **ngẩn ngẩn ngơ ngơ** … |
| Khinh khỉnh | 16 | … với điệu bộ **khinh khỉnh**, tôi mắng: … |
| Hừ hừ | 18 | … em đang lên cơn hen đây, **hừ hừ** … |
| Kia kìa | 18 | … con Mụ Cốc **kia kìa** … |
| Văng vẳng | 18 | … thoạt nghe tiếng hát trong đất **văng vẳng** lên … |